

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng Seo Say.

2. Ông Ly Giờ Có.

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/TLST- HS, ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐXXST- HS ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Lò A L (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 13/11/1968, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: H. Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lò A S (đã chết) và bà Thào Thị M (đã chết).

Vợ: Tráng Thị D - năm sinh 1969.

Trú tại: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cù Thúy M trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo L là ông Sùng A P, Dân tộc H. Mông.

Trú tại: Tổ 4 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 06 giờ ngày 17/11/2020, tại khu vực thôn T, xã D, huyện B, Lò A L gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu xanh với giá 1.470.000 (*một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn*) đồng. Sau khi mua được ma túy, Lò A L lấy từ túi áo bên phải ra 01 (một) chiếc khẩu trang màu trắng gói lại và cất vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi Lò A L đi đến khu vực thôn T, xã D, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực bên trái Lò A L đang mặc 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng, bên trong là gói nilon màu trắng có 02 (hai) gói nilon màu xanh, trong cả 02 (hai) gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 01 đối với vật chứng thu giữ của Lò A L ngày 17/11/2020 tại thôn T, xã D, huyện B.

Kết luận giám định về ma túy số 235/GĐMT ngày 19/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 4,45 (*bốn phẩy bốn mươi lăm*) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lò A L là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lò A L vào ngày 17/11/2020 tại thôn T, xã D, huyện B. Do Lò A L không biết tên, tuổi và địa chỉ của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lò A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lò A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 4,14 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư và 01 khẩu trang y tế, các mảnh nilon.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ người bào chữa cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lò A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A L mức án là 03 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai nhận tội bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò A L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 4,45 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lò A L đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò A L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo L chưa có tiền án tiền sự, tàng trữ 4,45 gam Hê rô in, nên mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần được chấp nhận; Người bào chữa đề nghị xử bị cáo mức án 03 năm tù chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, nên không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lò A L là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn

định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 4,45 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,31gam giám định không hoàn lại, còn 4,14 gam Hê rô in là vật cấm tàng trữ và 01 khẩu trang y tế, các mảnh nilon không có giá trị sử dụng được tái niêm phong trong bì thư. cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò A L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 17/11/2020.

3. Xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy : 4,14 (bốn phẩy mười bốn) gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định và 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng, mảnh ni lon màu trắng, các mảnh ni lon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư; tại các mép dán của bì thư có chữ ký ghi rõ họ tên của hai bên giao nhận, 01 điểm chỉ có ghi “trở phải của Lò A L và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lò A L ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo L;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSDT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dong Đinh Thị Hạnh

Ngô Đức Quang

